

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2020
V/v Tranh chấp ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngự;
2. Ông Nông Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Lan Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018; quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hải H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố Cây Châm, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có mặt;

2. Bị đơn: Anh Bùi Quang V, sinh năm 1978;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Bãi Bằng, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Phú Sơn 4 (huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Hải H trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Quang V trên cơ sở tự nguyện, ngày 31/3/2015 được Ủy ban nhân dân xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hỷ (nay là phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên. Tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm không hợp nhau, không tìm được

tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay do anh V vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án, bản thân chị về nhà bố mẹ để sinh sống, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Việc anh V đi chấp hành án, không có điều kiện quan tâm chăm sóc cuộc sống gia đình, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, làm cho cuộc sống của chị gặp nhiều khó khăn. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V nữa, việc duy trì mối quan hệ vợ chồng với anh V không đem lại hạnh phúc cho cả hai, do vậy chị xin được ly hôn với anh Vinh để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thái S, sinh ngày 23/6/2017 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Không yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung:chị xác định không có.

Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 22/6/2018 và trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Bùi Quang V trình bày: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị H khai là đúng, nhưng mâu thuẫn như chị H khai là không chính xác, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, do anh vi phạm pháp luật, phải chấp hành án thời gian dài nên không có thời gian chăm sóc cho gia đình.

Hiện tại, chị H xin ly hôn anh, anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thái S, sinh ngày 23/6/2017 hiện đang ở với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí để con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung: anh V đã kê khai gồm:

01 xe HONDA DREAM sản xuất tại Việt Nam, anh mua trước khi lấy chị H với giá 26.000.000đ; 01 dây chuyền vàng trắng (vàng Ý) trị giá 27.000.000đ; 01 lắc tay bạc 03 lượng trị giá 3.600.000đ; 01 điện thoại IPHONE 6s khi mua với giá 13.600.000đ; 01 điện thoại IPHONE 5s khi mua với giá 4.700.000đ; tiền mặt 70.000.000đ; 01 tivi LG 40” inch mua cuối năm 2015 giá 12.000.000đ.

Nợ chung: không có

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cả hai không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án.

Dobị đơn hiện đang phải chấp hành án trong trại giam nên không thể có mặt để tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Hải H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn hiện đang chấp hành án tại trại giam đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 53; 56; 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hải H.

Về con chung: Giao cháu Trần Thái S cho chị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh V do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Hiện anh V đang chấp hành án, không có điều kiện chứng minh yêu cầu của mình nên tại vụ án này không xem xét, các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con giữa nguyên đơn là chị Trần Thị Hải H với bị đơn là anh Bùi Quang V cùng trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, Tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Hai bên đương sự không nhất trí thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung có tranh chấp nên vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai. Anh V đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không thể có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Bùi Quang V.

* Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải H và anh Bùi Quang V kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh V chung sống cùng tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên. Tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân không hạnh phúc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, anh V thường xuyên ghen tuông, đe dọa chị. Nguyên nhân là do tính cách quan điểm không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Anh V xác định thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng mà chỉ là do anh vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án thời gian dài, không có thời gian chăm lo cho đời sống gia đình. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh tại bản khai thì anh nhất trí ly hôn nhưng khi hòa giải anh lại không nhất trí. HĐXX nhận thấy: Việc anh V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn quan tâm chăm sóc gia đình nhưng hiện tại anh đang đi chấp hành án, không có điều kiện quan tâm chăm sóc giúp đỡ chị H chăm sóc con cái và chia sẻ các công việc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V cùng với việc anh V vi phạm pháp luật phải đi cải tạo nhiều năm làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh V.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Thái S sinh ngày 23/6/2017 hiện đang ở với chị H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh V đang chấp hành án nên không đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, về điều kiện nuôi dưỡng: Chị H có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, đảm bảo được những điều kiện cơ bản để nuôi dưỡng và chăm sóc con. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V, anh V vẫn có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

[5]. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Nguyên đơn là chị H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V có yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp và hiện anh V là phạm nhân đang đang cải tạo trong trại giam nên không có điều kiện chứng minh về tài sản. Do đó, HĐXX thấy cần tách phần tài sản chung của vợ chồng để giải quyết sau khi có yêu cầu của đương sự bằng một vụ án độc lập.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 175, Điều 177, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Hải H được ly hôn anh Bùi Quang V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thái S sinh ngày 23/6/2017 cho chị Trần Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V do chị H không yêu cầu. Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chưa xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hải H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018552 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Trần Thị Hải H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh Bùi Quang V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND TT Đu, huyện Phú Lương;
- UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam